

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Mai Trọng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/HSST-QĐ ngày 03/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh C; Tên gọi khác: /; Sinh năm 1994; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 444 đường X, Phường Y, Quận Z, Tp. HCM; tạm trú: Số nhà 538/3 đường X, Phường Y, Quận Z, Tp. HCM; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn L và bà Diệp Thị Thu T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Cao Xuân T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C1, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Đường D, khu phố E, phường T.H, Quận G, Tp. HCM. (vắng mặt)

- Ông Tô Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Đường D, khu phố E, phường T.H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phạm Thị Thùy T2, sinh năm 1995; địa chỉ: Đường M, Phường N, thành phố O, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tạm trú: Đường P, tổ Q, khu phố R, phường S, Quận G, Tp. HCM. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hồng V1, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường H.K.A, Phường T, quận G.V, Tp. HCM. (vắng mặt)

- Bà Diệp Thị Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: 444 đường X, Phường Y, Quận Z, Tp. HCM; tạm trú: 538/3 đường X, Phường Y, Quận Z, Tp. HCM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/11/2017, Trần Minh C lên mạng Internet, vào trang mua bán “Chợ Tốt” để tìm phòng trọ thì thấy có người cần tìm người ở ghép tại địa chỉ đường D, phường T.H, Quận G nên C đã liên hệ với người đăng tin là anh Tô Văn Nh và hẹn đến xem phòng trọ. C đến phòng trọ tại địa chỉ trên gặp anh Tô Văn Nh, Tô Văn H là người ở cùng phòng trọ. Anh Nh thỏa thuận nếu C vào ở thì phải đóng trước 850.000 đồng/tháng, C đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/11/2017, C dọn đến ở.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Cao Xuân T1 đến chơi, cả phòng tổ chức ăn uống. Đến khoảng 22 giờ thì đi ngủ. Khoảng 02 giờ ngày 26/11/2017, C thức dậy, nhìn thấy anh T1 đang ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động kiểu Samsung Galaxy S8 plus màu xanh đen. Do đang thiếu tiền tiêu xài nên C lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi. Khi đi ra phía ngoài, C nhìn thấy trên tủ lạnh có 01 cái bóp da màu đen của anh Tô Văn H nên C lấy cái bóp bỏ vào túi và đi ra. C kiểm tra bóp thì phát hiện có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn H và 2.800.000 đồng tiền mặt.

Sau khi lấy trộm được tài sản, C điều khiển xe gắn máy Attila biển số 53V9- 5506 đi thuê khách sạn ở khu Trung Sơn, huyện B.C; sau đó C tiếp tục vào trang “Chợ Tốt” tìm phòng trọ để ở và tìm thấy phòng trọ ở đường D.B.T, Quận U nên đã liên lạc với người đăng tin. Khoảng 20 giờ 27/11/2017, C rủ Phạm Thị Thùy T2 (bạn gái C) cùng đi xem phòng trọ. Khi C đến nơi thì bị anh Tô Văn Nh, Tô Văn H, Cao Xuân T1 phát hiện, bắt giữ, giao Công an phường T.H, Quận G xử lý.

Về chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 plus, sau khi lấy trộm được, C cho Phạm Thị Thùy T2 sử dụng. C nói đây là điện thoại của mẹ C cho, không sử dụng nữa nên T2 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/01/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận:

“ 01 điện thoại di động kiểu Samsung S8 plus (hàng Trung Quốc) đang sử dụng..., tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).”

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động kiểu Samsung S8 plus (do Trung Quốc sản xuất). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại là anh Cao Xuân T1.

- 01 cái bóp bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Văn H và số tiền 2.800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại là anh Tô Văn H.

- 01 xe gắn máy hiệu loại Attila, biển số 53V9-5506, do bị mài sâu không xác định được số khung, số máy. Qua xác minh biển số, xe do bà Nguyễn Thị Hồng V1 đứng tên chủ sở hữu. Tháng 4/2015, bà V1 đã bán xe cho một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Theo lời khai của bị cáo C, chiếc xe trên do bà Diệp Thị Thu T (mẹ của bị cáo) mua từ một người không rõ lai lịch và giao cho C sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu.

- , 01 cái bóp da màu đen hiệu Tisdeny và số tiền 1.000.000 đồng, là tiền cá nhân của Trần Minh C.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, là điện thoại của C.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cao Xuân T1 và anh Tô Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản Cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 09/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo Trạng, đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến bổ sung: do hành vi phạm tội bị cáo thực hiện ngày 26/11/2017, trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành và không thuộc trường hợp áp dụng có lợi cho bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 quyết định truy tố bị cáo Trần Minh C theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo khai nhận do thấy các anh H, Nh ngủ say, để tài sản sơ hở và do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã lấy trộm. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cao Xuân T1 và anh Tô Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 cái bóp da màu đen hiệu Tisdeny và số tiền 1.000.000 đồng là tiền tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu loại Attila, gắn biển số 53V9-5506, qua xác minh số khung, số máy do bị mài sâu mất số nên không xác định được; xác minh biển số xe thì biển số 53V9-5506 do bà Nguyễn Thị Hồng V1 đứng tên đăng chủ sở hữu, bà V1 đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào tháng 04/2015; Do chưa xác định rõ được chủ sở hữu, nên đề nghị thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo qui định về tài sản vắng chủ.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã trình bày ý kiến bổ sung, truy tố bị cáo theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt cái bóp của anh H bên trong có số tiền 2.800.000 đồng và chiếc điện thoại di động kiểu Samsung Galaxy S8 plus của anh T1, theo Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/01/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7: “ 01 điện thoại di động kiểu Samsung S8 plus (hàng Trung Quốc) đang sử dụng..., tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 600.000 đồng (Sáu

trăm ngàn đồng).”. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với chị Phạm Thị Thùy T2, do không biết chiếc điện thoại di động là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cao Xuân T1 và anh Tô Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 cái bóp da màu đen hiệu Tisdeny và số tiền 1.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu loại Attila, gắn biển số 53V9-5506, qua xác minh số khung, số máy do bị mài sâu mất số nên không xác định được; xác minh biển số xe thì biển số 53V9-5506 do bà Nguyễn Thị Hồng V1 đứng tên đăng chủ sở hữu, bà V1 đã bán xe cho một người không rõ lai lịch vào tháng 04/2015, không làm thủ tục sang tên theo quy định. Theo lời khai của bị cáo C, chiếc xe trên do bà Diệp Thị Thu T (mẹ của bị cáo C) mua từ một người không rõ lai lịch và giao cho C sử dụng; qua xác minh bà Thảo có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 444 đường X nhưng thực tế không còn cư trú, bỏ đi đâu không rõ, không ai biết hiện nay bà Thảo ở đâu nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai của bà về chiếc xe này; Do chưa xác định rõ được chủ sở hữu, nên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thời gian 60 ngày để xác định chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo qui định về tài sản vắng chủ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 07 (bảy) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Trả lại cho bị cáo Trần Minh C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 (một) cái bóp da màu đen hiệu Tisdeny và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

2.2. Thông báo trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy hiệu Attila, màu trắng, biển số 53V9-5506 (số khung và số máy bị mài sâu mất số nên không xác định được) để tìm chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo sẽ giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo qui định về tài sản vắng chủ.

(theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 22/01/2018, Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 01/3/2018)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Hoa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuận Phong